

Số: 714/QĐ-UBND

An Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung và thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông Vận tải tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 285/QĐ-BGTVT ngày 23/02/2021 của Bộ Giao thông vận tải về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giao thông vận tải;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại Tờ trình số 624 /TTr-SGTVT ngày 30 tháng 3 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, thay thế trong lĩnh vực đường thủy nội địa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang tại các Quyết định đã được công bố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

- Bổ sung danh mục 10 thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực đường thủy nội địa tại “Phụ lục I: Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang; XIV. SỞ GIAO THÔNG

VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA” tại Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 77, 80 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA” Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 78, 79 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA” Quyết định số 2077/QĐ-UBND ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận tại trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang.

- Sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính số thứ tự 17, 18, 20 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG; V. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN THUỶ NỘI ĐỊA” Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 19 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG; V. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BÊN THUỶ NỘI ĐỊA” và thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 16 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI BỔ SUNG; IV. LĨNH VỰC LĨNH VỰC CÔNG BỐ CẢNG THUỶ NỘI ĐỊA” Quyết định số 2698/QĐ-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA; I. LĨNH VỰC CÔNG

TRÌNH ĐƯỜNG THUYẾT”; Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 1 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUYẾT NỘI ĐỊA; V. LĨNH VỰC CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG BẾN THUYẾT NỘI ĐỊA”; Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 2 tại “PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; B. ĐƯỜNG THUYẾT NỘI ĐỊA; IV. LĨNH VỰC CÔNG BỐ CẢNG THUYẾT NỘI ĐỊA” tại Quyết định số 2350/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

- Thay thế thủ tục hành chính số thứ tự 8, 9 tại “DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG THUYẾT NỘI ĐỊA, LĨNH VỰC HÀNG HẢI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT, QUẢN LÝ CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG; A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH; I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa” tại Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 19/02/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực đường thủy nội địa, lĩnh vực hàng hải thuộc thẩm quyền giải quyết, quản lý của Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Cục Kiểm soát TTHC- VPCP;
- Bộ Giao thông vận tải;
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND cấp huyện;
- UBND cấp xã;
- Lưu VT, TH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ TRONG
LĨNH VỰC ĐƯỜNG THUỶ NỘI ĐỊA THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI TỈNH AN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 06 tháng 4 năm 2021
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)*

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I. Lĩnh vực Đường thủy nội địa					
1	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng luồng đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đề nghị chấp thuận hoạt động vui chơi, giải trí dưới nước tại vùng nước trên tuyến đường thủy nội địa địa phương đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
2	Đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu đổi tên cảng, bến thủy nội địa, khu neo đậu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

			Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiệt, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		
3	Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Gia hạn hoạt động cảng, bến thủy nội địa gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiệt, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
4	Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Thỏa thuận nâng cấp bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiệt, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
5	Công bố chuyển bến thủy nội địa thành cảng thủy nội địa trong trường hợp bến thủy nội địa có quy mô, kỹ thuật phù hợp với cấp kỹ thuật cảng thủy	- Cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: + Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt	Người quản lý khai thác bến thủy nội địa gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiệt, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

	nội địa	Nam, Sở Giao thông vận tải thẩm định hồ sơ, nếu đủ điều kiện thì báo cáo Bộ Giao thông vận tải; + Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ và báo cáo thẩm định, Bộ Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa; - Cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định công bố hoạt động cảng thủy nội địa.			
6	Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Công bố đóng cảng, bến thủy nội địa gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

7	Thiết lập khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Thiết lập khu neo đậu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
8	Công bố hoạt động khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Công bố hoạt động khu neo đậu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
9	Công bố đóng khu neo đậu	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Công bố đóng khu neo đậu gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
10	Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo	Tổ chức, cá nhân có nhu cầu Thỏa thuận thiết lập báo hiệu đường thủy nội địa đối với	không	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về

	đối với công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa	quy định	công trình xây dựng, hoạt động trên đường thủy nội địa gửi trực tiếp hoặc qua hệ thống bưu chính hoặc hình thức phù hợp khác 01 bộ hồ sơ đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh An Giang, địa chỉ: Số 05 Lê Triệu Kiết, P. Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, An Giang		quản lý hoạt động đường thủy nội địa
--	--	----------	--	--	--------------------------------------

2. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi bổ sung
I	Lĩnh vực đường thủy nội địa			
1	1.003658.000.00.00.H01	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Công bố lại hoạt động bến thủy nội địa	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa
2	1.004242.000.00.00.H01	Công bố lại cảng thủy nội địa	Công bố lại hoạt động cảng thủy nội địa	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa

3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC được thay thế	Tên TTHC thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực đường thủy nội địa						
1	1.003788.000.00.00.H01	Chấp thuận chủ trương xây dựng bến thủy nội địa	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến thủy nội địa.	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải
2			Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình chính	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa.	Đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã, quận, huyện.
3	1.003675.000.00.00.H01	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa	Công bố hoạt động bến thủy nội địa	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải.
4			Công bố hoạt động bến khách ngang sông, bến thủy nội địa phục vụ thi công công trình	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy	Đường thủy nội địa	Sở Giao thông vận tải; Ủy ban nhân dân thành phố, thị xã,

			chính	định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa		quận, huyện.
5			Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải hoặc Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.
6	1.004248.000.00.00.H01	Công bố hoạt động cảng thủy nội địa	Công bố cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài tại cảng thủy nội địa đã được công bố hoạt động	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải
7			Công bố hoạt động cảng thủy nội địa trường hợp không có nhu cầu tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.
8	1.001529.000.00.00.H01	Công bố mở luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Công bố mở luồng chuyên dùng nối với luồng quốc gia, luồng chuyên dùng nối với luồng địa phương	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận

						tải.
9	1.001410.000.00.00.H01	Công bố đóng luồng, tuyến đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Công bố đóng luồng đường thủy nội địa khi không có nhu cầu khai thác, sử dụng	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục Đường thủy nội địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải..
10	1.001426.000.00.00.H01	Thông báo lần đầu, định kỳ luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương	Thông báo luồng đường thủy nội địa chuyên dùng	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải
	1.001429.000.00.00.H01	Thông báo thường xuyên, đột xuất luồng đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương				
11	1.004252.000.00.00.H01	Chấp thuận chủ trương xây dựng cảng thủy nội địa	Thỏa thuận thông số kỹ thuật xây dựng cảng thủy nội địa.	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021	Đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải, Cục Đường thủy nội

				của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa		địa Việt Nam hoặc Sở Giao thông vận tải.
12	1.001531.000.00.00.H01	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương.	Thỏa thuận về nội dung liên quan đến đường thủy nội địa đối với công trình không thuộc kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa và các hoạt động trên đường thủy nội địa	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Cục đường thủy nội địa Việt Nam; Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ đường thủy nội địa
	1.001542.000.00.00.H01	Cho ý kiến trong giai đoạn lập dự án đầu tư xây dựng công trình trên tuyến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương				

13	1.001406.000.00.00.H01	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp bảo đảm an ninh quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/01/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ Đường thủy nội địa
	1.001551.000.00.00.H01	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trường hợp thi công công trình trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.				
	1.001582.000.00.00.H01	Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa trong trường hợp tổ chức hoạt động thể thao, lễ hội, diễn tập trên đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối đường thủy nội địa địa phương.				
14	1.001608.000.00.00.H01	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với các công trình thi công liên quan đến đường thủy nội địa địa phương; đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương.	Chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông	Nghị định số 08/2021/NĐ-CP ngày 28/1/2021 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động đường thủy nội địa	Đường thủy nội địa	Cục Đường thủy nội địa Việt Nam, Chi cục đường thủy nội địa khu vực, Sở Giao thông vận tải, Cảng vụ

